

MARKET INSIGHTS REPORTS

21.05.2024

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI ĐANG Ở
CỔ PHIẾU VOS

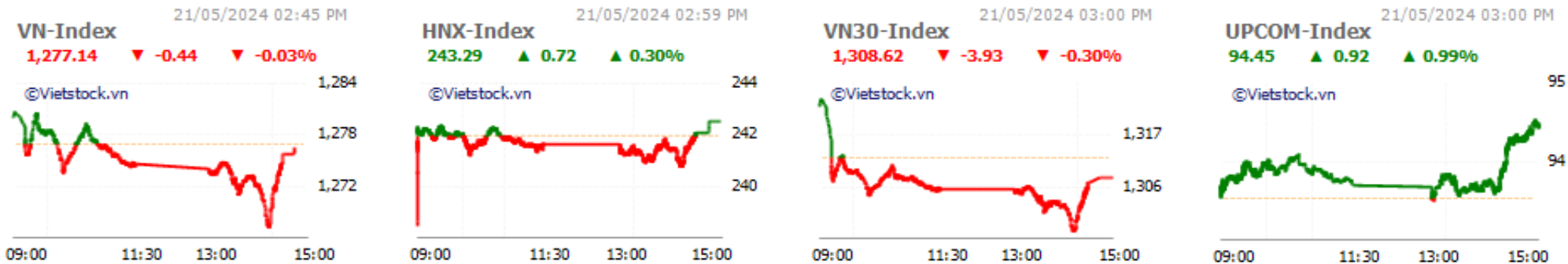


NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT <i>Áp lực bán vẫn ở mức cao khiến chỉ số chưa bứt phá vùng kháng cự</i>
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY <i>Tổng quan các chỉ số vĩ mô</i> <i>Bán lẻ hàng hóa</i>
10	TTCK MỸ <i>Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm điểm</i>

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	#N/A
Số cổ phiếu không có giao dịch	#N/A
Số cổ phiếu tăng giá	#N/A
Số cổ phiếu giảm giá	#N/A
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	#N/A

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	#N/A
Số cổ phiếu không có giao dịch	#N/A
Số cổ phiếu tăng giá	#N/A
Số cổ phiếu giảm giá	#N/A
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	#N/A

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	#N/A
Số cổ phiếu không có giao dịch	#N/A
Số cổ phiếu tăng giá	#N/A
Số cổ phiếu giảm giá	#N/A
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	#N/A

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	#N/A	#N/A	#N/A
% KL toàn thị trường	#N/A	#N/A	
Giá trị	#N/A	#N/A	#N/A
% GT toàn thị trường	#N/A	#N/A	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	#N/A	#N/A	#N/A
% KL toàn thị trường	#N/A	#N/A	
Giá trị	#N/A	#N/A	#N/A
% GT toàn thị trường	#N/A	#N/A	

UPCOM

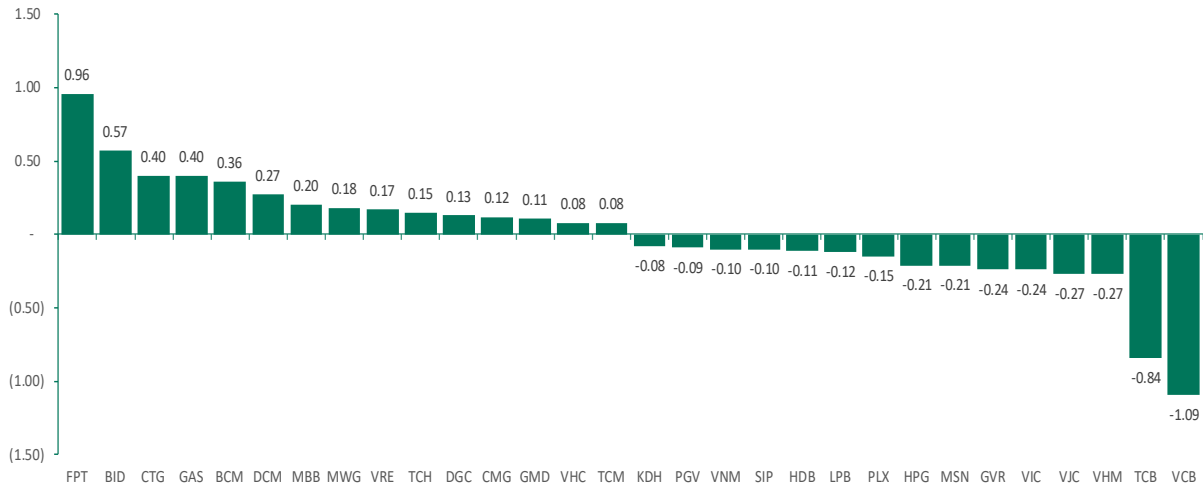
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	#N/A	#N/A	#N/A
% KL toàn thị trường	#N/A	#N/A	
Giá trị	#N/A	#N/A	#N/A
% GT toàn thị trường	#N/A	#N/A	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

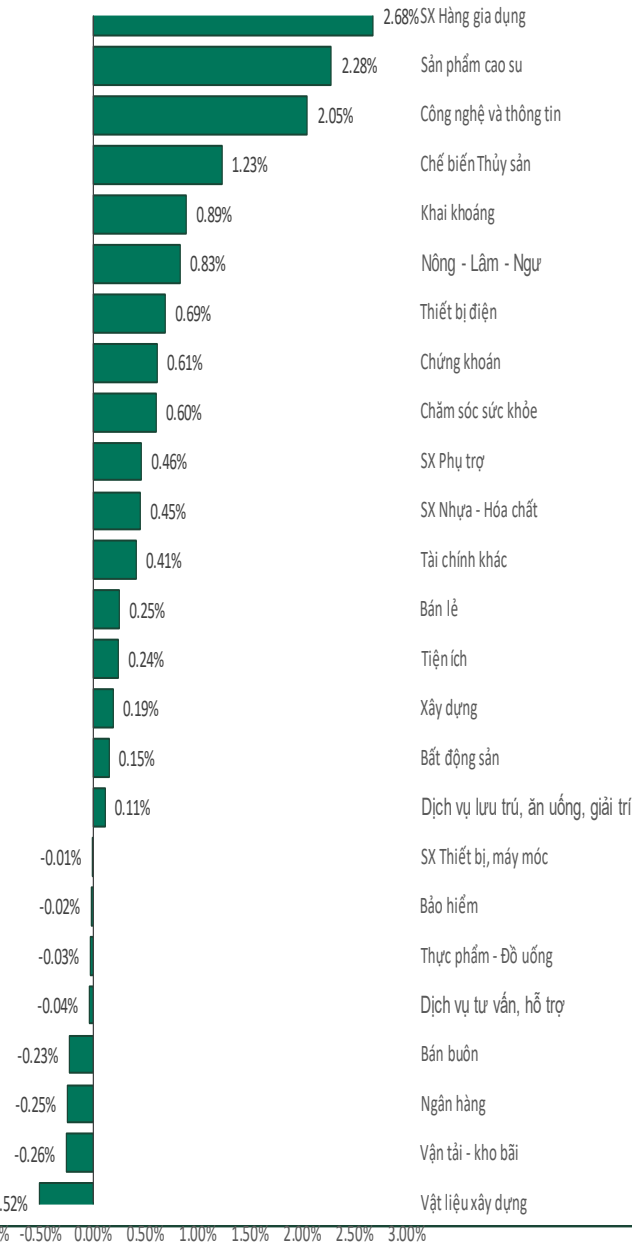
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,486,400	91,100	-800 (-0.87%)	14.74	2.93	6,180	509,166
2	BID	1,794,700	50,000	400 (0.81%)	11.99	2.21	4,171	285,022
3	HPG	20,863,500	31,850	-150 (-0.47%)	19.89	1.75	1,601	185,201
4	CTG	6,079,100	33,650	300 (0.9%)	8.30	1.38	4,056	180,700
5	VIC	3,335,500	46,450	-250 (-0.54%)	20.08	1.13	2,313	177,609
6	GAS	1,696,800	76,700	700 (0.92%)	14.96	2.59	5,127	176,160
7	VHM	9,640,200	40,200	-250 (-0.62%)	7.91	0.89	5,081	175,046
8	FPT	3,471,900	136,000	3,000 (2.26%)	24.54	5.44	5,541	172,716
9	TCB	11,258,500	47,200	-1,000 (-2.07%)	8.42	1.21	5,606	166,263
10	VPB	24,050,900	19,800	0 (0%)	12.93	1.10	1,531	157,092

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.44 điểm (- 0.03%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất hàng gia dụng, sản phẩm cao su, công nghệ thông tin, chế biến thủy sản, khai khoáng, nông lâm ngư, thiết bị điện, chứng khoán, chăm sóc sức khỏe, sản xuất phụ trợ... là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TCM, MSH, STK, GIL, HTG, ADS, DRC, CSM, FPT, CMG, VHC, ANV, IDI, CMX, PVS, PVD, PVC, HAG, VIF, HNG, SAM, PAC, SSI, VCI, HCM, VIX, FTS, BSI, CTS, VDS, TNH, DMC, ACG, PTB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là 90 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Ngành cá tra lữ kế 4T đã bắt đầu tăng trưởng dương 1,7% là tín hiệu tích cực ban đầu. Trong sự khó khăn của ngành, thị trường Mỹ là một điểm sáng với tăng trưởng lũy kế 19.13%. Như vậy, VHC có lẽ đang có sự hồi phục xuất khẩu nhanh hơn ngành;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(ii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) PVS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 52;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) CTS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 48 – 55;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(v) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(vi) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 83;
- ✓ Xuất khẩu đồ gỗ vẫn phục hồi tốt với lũy kế xuất khẩu 4T tăng 25.09%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giảm bám biên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vẫn nằm dưới kháng cự động MA(50) là 18.8 – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(2) Vật liệu xây dựng, vận tải kho bãi, ngân hàng, bán buôn, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HPG, VGC, VCS, HSG, NKG, VJC, HVN, VTP, VSC, VCB, TCB, LPB, ACB, TPB, TV2, PLX, SMC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGC đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 52;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) HVN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ trong khoảng 16 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Áp lực bán vẫn ở mức cao khiến chỉ số chưa bứt phá vùng kháng cự

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hammer”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,096 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DBC, HPG, DCM, MCH, HAG, NVL, TCH, HDG, FUEVFNVD, MBB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VEA, KBC, VHM, VCB, TCB, VPB, VIC, VND, FPT... Chúng tôi lưu ý dòng tiền đang trở lại các thị trường chứng khoán mới nổi trên thế giới và điều này có thể hy vọng đã bán ròng tại thị trường chứng khoán Việt có thể chấm dứt vào cuối tháng 5 đầu tháng 6. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là ước đoán của chúng tôi khi so sánh các thông lệ quá khứ.

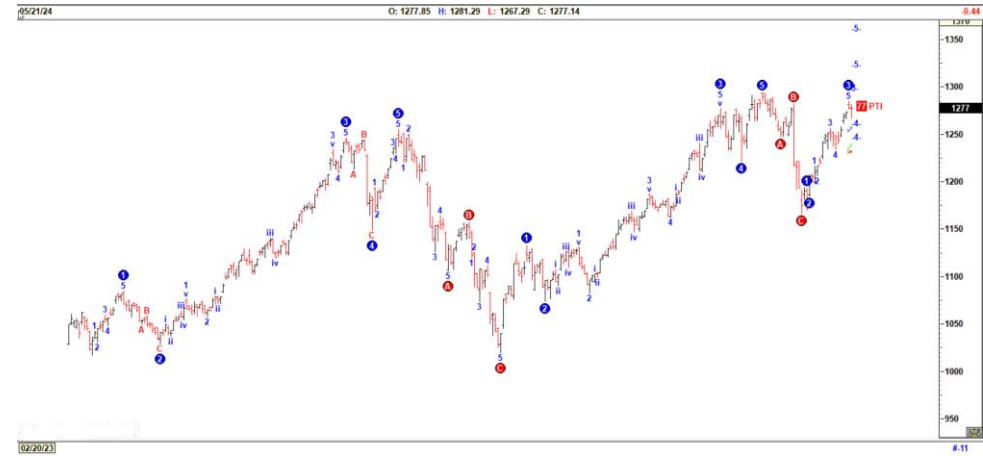
(ii) Thị trường đang tiến vào vùng kháng cự mạnh 1,280 – 1,300 điểm. Chúng tôi cho rằng nhiều khả năng một nhịp điều chỉnh ngắn hạn có thể xuất hiện. Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm điểm là vùng giá 1,250 điểm.

(iii) Chúng tôi nhận thấy dòng tiền đổ vào đẩy giá cổ phiếu có hai đặc điểm: (i) Nhóm được dự báo có triển vọng kinh doanh tích cực như dệt may đang tạo đà tăng giá tốt đặc biệt là TCM, MSH, VGT... như vậy, rõ ràng kết quả kinh doanh sẽ chi phối đà tăng giá rất mạnh. (ii) Một số cổ phiếu ở nền như HDG được đẩy giá mạnh với kỳ vọng có thể mở bán Hà Đô Charm hay nhóm thủy sản là nhóm ở nền thấp được kỳ vọng sẽ chấm dứt sự khó khăn trong Q2/2024. (iii) VOS là cổ phiếu tiếp tục tăng nóng khi nền định giá rẻ với kỳ vọng lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong Q2/2024 đã được nhà đầu tư đẩy mua vào liên tiếp. Tất cả những yếu tố này cho thấy nền tảng vững chắc của thị trường bên cạnh sự xoay tua tăng giá theo nhóm ngành mỗi khi thị trường trùng xuống. Tất nhiên, việc điều chỉnh nếu có cũng là cần thiết giúp thị trường bền vững hơn trong quá trình đi lên.

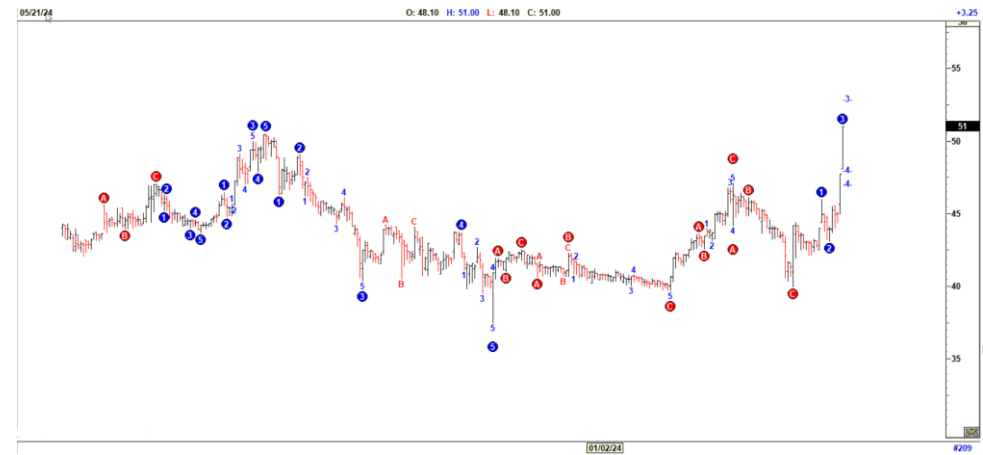
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 04 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, BCM, BID, BVH, CTG, FPT, GAS... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 2857 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu TCM



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	530.03	526.95	533.12	NO	542.39	548.56	560.92	567.09	523.86	511.5	505.33	492.97
HNXINDEX	241.71	240.92	242.5	NO	244.87	246.44	249.6	251.17	240.14	236.98	235.41	232.25
UPIINDEX	94.15	94	94.3	NO	94.79	95.12	95.76	96.09	93.82	93.18	92.85	92.21
VN30	1306.44	1305.35	1307.53	YES	1315.37	1322.12	1331.05	1337.8	1299.69	1290.76	1284.01	1275.08
VNINDEX	1275.24	1274.29	1276.19	YES	1283.19	1289.24	1297.19	1303.24	1269.19	1261.24	1255.19	1247.24
VNXALL	2104.43	2101.85	2107	NO	2118.47	2127.37	2141.41	2150.31	2095.53	2081.49	2072.59	2058.55
VN30F1M	1307.07	1304.55	1309.58	NO	1317.13	1322.17	1332.23	1337.27	1302.03	1291.97	1286.93	1276.87
VN30F1Q	1307.27	1306.85	1307.68	YES	1312.53	1316.97	1322.23	1326.67	1302.83	1297.57	1293.13	1287.87
VN30F2M	1307.37	1305.55	1309.18	NO	1314.73	1318.47	1325.83	1329.57	1303.63	1296.27	1292.53	1285.17
VN30F2Q	1309.3	1308.15	1310.45	YES	1316.3	1321	1328	1332.7	1304.6	1297.6	1292.9	1285.9
BCM	64.17	64.1	64.23	NO	65.23	66.17	67.23	68.17	63.23	62.17	61.23	60.17
ACB	28.12	28.08	28.16	NO	28.38	28.57	28.83	29.02	27.93	27.67	27.48	27.22
BID	49.9	49.85	49.95	YES	50.4	50.8	51.3	51.7	49.5	49	48.6	48.1
BVH	42.27	42.33	42.21	NO	42.78	43.42	43.93	44.57	41.63	41.12	40.48	39.97
CTG	33.7	33.72	33.68	YES	34.05	34.45	34.8	35.2	33.3	32.95	32.55	32.2
FPT	135.17	134.75	135.58	NO	136.83	137.67	139.33	140.17	134.33	132.67	131.83	130.17
GVR	33.33	33.33	33.34	YES	33.77	34.18	34.62	35.03	32.92	32.48	32.07	31.63
GAS	76.77	76.8	76.73	YES	77.53	78.37	79.13	79.97	75.93	75.17	74.33	73.57
HDB	24.67	24.65	24.68	YES	24.93	25.17	25.43	25.67	24.43	24.17	23.93	23.67
HPG	31.77	31.73	31.81	NO	32.08	32.32	32.63	32.87	31.53	31.22	30.98	30.67
MBB	23.48	23.42	23.54	NO	23.72	23.83	24.07	24.18	23.37	23.13	23.02	22.78
MSN	75.73	75.7	75.77	YES	76.57	77.33	78.17	78.93	74.97	74.13	73.37	72.53
MWG	60.6	60.65	60.55	YES	61.2	61.9	62.5	63.2	59.9	59.3	58.6	58
PLX	37.48	37.47	37.49	YES	37.97	38.43	38.92	39.38	37.02	36.53	36.07	35.58
POW	11.3	11.3	11.3	YES	11.4	11.5	11.6	11.7	11.2	11.1	11	10.9
SAB	58.1	58.15	58.05	YES	58.7	59.4	60	60.7	57.4	56.8	56.1	55.5
SHB	11.82	11.8	11.83	NO	11.93	12.02	12.13	12.22	11.73	11.62	11.53	11.42
SSB	21.9	21.88	21.92	NO	22.05	22.15	22.3	22.4	21.8	21.65	21.55	21.4
SSI	36.63	36.55	36.72	NO	36.97	37.13	37.47	37.63	36.47	36.13	35.97	35.63
TCB	47.48	47.63	47.34	NO	47.92	48.63	49.07	49.78	46.77	46.33	45.62	45.18
STB	28.2	28.15	28.25	NO	28.55	28.8	29.15	29.4	27.95	27.6	27.35	27
TPB	18.35	18.35	18.35	YES	18.5	18.65	18.8	18.95	18.2	18.05	17.9	17.75
VCB	91.27	91.35	91.18	YES	91.83	92.57	93.13	93.87	90.53	89.97	89.23	88.67
VHM	40.33	40.4	40.27	NO	40.62	41.03	41.32	41.73	39.92	39.63	39.22	38.93
VIB	22.48	22.42	22.54	NO	22.77	22.93	23.22	23.38	22.32	22.03	21.87	21.58
VJC	112.73	112.85	112.62	NO	114.47	116.43	118.17	120.13	110.77	109.03	107.07	105.33
VIC	46.87	47.08	46.66	NO	47.28	48.12	48.53	49.37	46.03	45.62	44.78	44.37
VNM	66.2	66.2	66.2	YES	66.6	67	67.4	67.8	65.8	65.4	65	64.6
VPB	19.75	19.73	19.77	NO	19.9	20	20.15	20.25	19.65	19.5	19.4	19.25
VRE	23.03	22.98	23.09	NO	23.37	23.58	23.92	24.13	22.82	22.48	22.27	21.93

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ABB	68,712,200	2,198,580	3,125	10.98
HPX	16,214,100	4,398,550	369	6.96
KBC	13,517,200	4,811,600	281	1.29
VEA	11,780,600	1,216,550	968	2.6
HDG	7,555,700	3,028,570	249.48	3.04
TCM	5,983,700	1,743,320	343	6.81
PC1	5,883,600	2,680,770	219	0
DPM	5,576,100	2,401,840	232.16	2.28
SBT	4,568,600	2,028,160	225	1.69
KLB	3,696,000	12,790	28,898	12.28
FCN	3,007,900	1,499,690	200.57	0.63
VDS	2,941,100	1,213,010	242	3.04
HBC	2,908,900	795,150	366	3.49
VFS	2,803,000	822,720	341	-3.06
CTD	2,782,500	1,242,740	224	3.11
DTD	2,770,300	567,460	488.19	10
LSS	2,646,200	475,670	556	6.88
CCL	2,369,100	472,090	502	6.98
CVN	2,350,500	529,610	444	-6.67
ADS	2,253,600	514,390	438	5.49
BCM	2,202,000	816,160	269.8	2.23
DVM	2,194,200	947,360	232	7.32
FIT	1,983,700	779,890	254	1.71
TNH	1,887,100	423,690	445	3.76
JVC	1,817,200	318,490	571	6.73
FIR	1,798,600	638,960	281.49	6.91
VPG	1,664,600	786,080	212	1.59
KSQ	1,323,400	473,620	279	7.89
FID	1,211,800	213,130	569	-4.35
VTD	1,160,000	108,250	1,072	10.75
PET	1,130,800	516,630	219	0.39
MIG	1,119,000	286,090	391	3.26
DXP	790,000	202,020	391	3.76
HID	760,000	297,320	256	6.82
MCG	671,700	249,580	269	3.45
NAF	669,300	223,880	299	6.98
VNE	623,900	154,190	405	6.31
NHH	606,400	292,150	208	-0.27
MSH	595,700	282,600	211	3.54
SCS	509,700	196,060	260	1.72

- Lưu ý: ABB, HPX, KBC, VEA...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
18-May	JVC	Mua	≤ 3.8	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao
18-May	LSS	Mua	≤ 12.3	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,240 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,280 điểm;
- Chúng tôi thấy khả năng chỉ số có thể xuất hiện nhịp chỉnh trong ngắn hạn.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.247 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.454 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên 17/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 100 đồng ở chiều mua vào và 90 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.650 VND/USD và 25.730 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,05 – 0,08 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,03%; 1W 4,27%; 2W 4,45% và 1M 4,63%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 5,27%; 1W 5,32%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,86%; 5Y 2,01%; 7Y 2,27%; 10Y 2,75%; 15Y 2,97%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 151,13 tỷ đồng trúng thầu, có 1.559,92 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 800 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,85%, có 3.550 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.341,21 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 58.740 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giảm xuống mức 6.097,24 tỷ.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

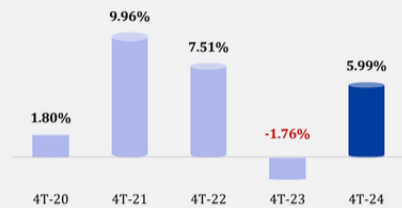
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

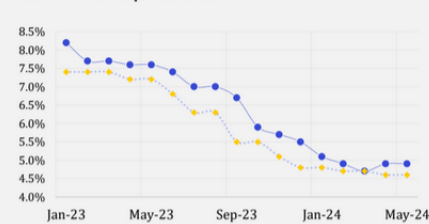


Tổng quan các chỉ số vĩ mô

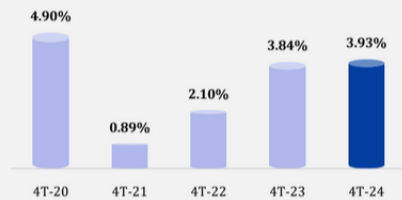
CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP)
(%YoY)



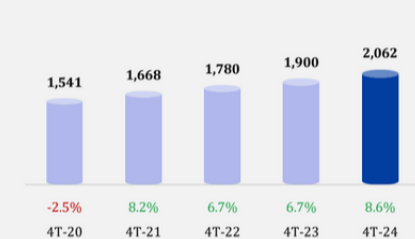
THAM KHẢO LÃI SUẤT TIỀN GỬI KỲ HẠN 12 THÁNG



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG
(%YoY)



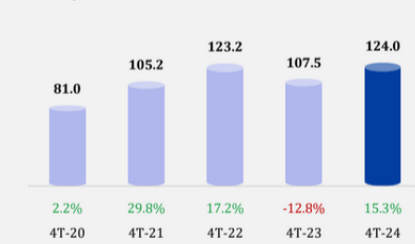
TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC



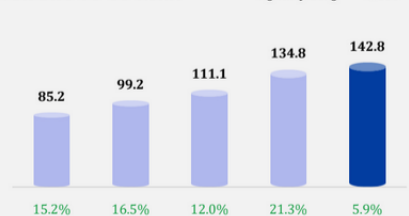
VỐN FDI ĐĂNG KÝ & GIẢI NGÂN
(Tỷ USD)



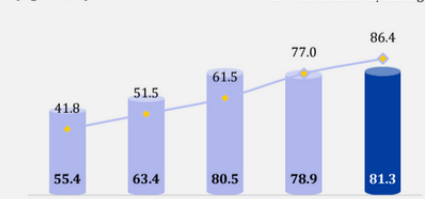
GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU



VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSNN

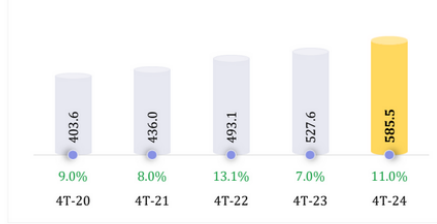


ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
(Nghìn DN)

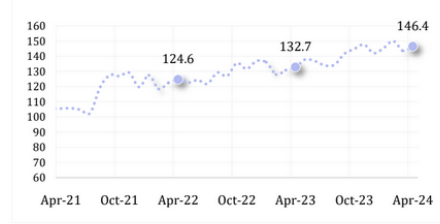


Bán lẻ hàng hóa

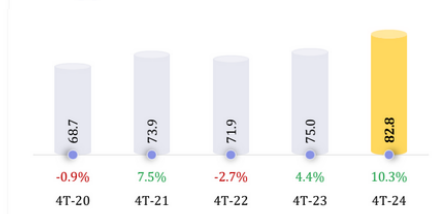
DOANH THU BÁN LẺ Lương thực, thực phẩm



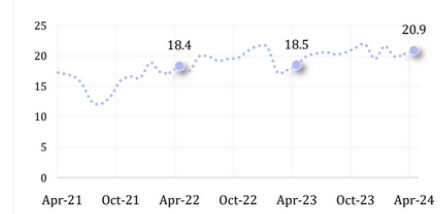
DOANH THU BÁN LẺ THEO THÁNG Lương thực, thực phẩm (Nghìn tỷ đồng)



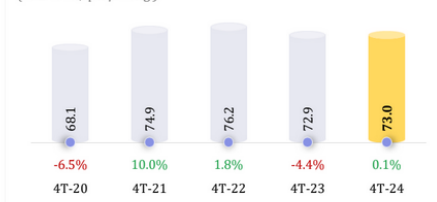
DOANH THU BÁN LẺ Đồ dùng gia đình



DOANH THU BÁN LẺ THEO THÁNG Đồ dùng gia đình (Nghìn tỷ đồng)



DOANH THU BÁN LẺ Phương tiện đi lại
(trừ ô tô, phụ tùng)



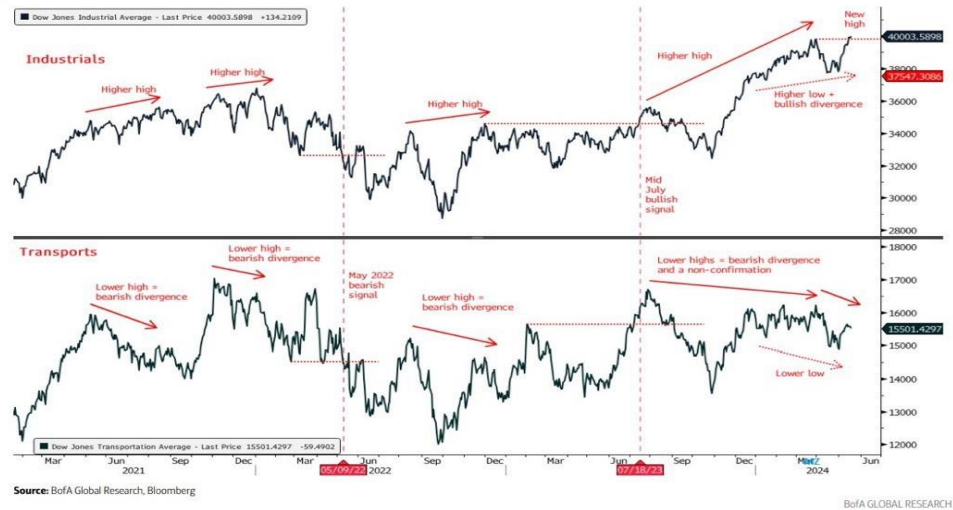
DOANH THU BÁN LẺ THEO THÁNG Phương tiện đi lại (trừ ô tô, phụ tùng) (Nghìn tỷ đồng)



Theo lý thuyết Dow thì chỉ số DowJones vẫn đang trong chu kỳ tăng giá

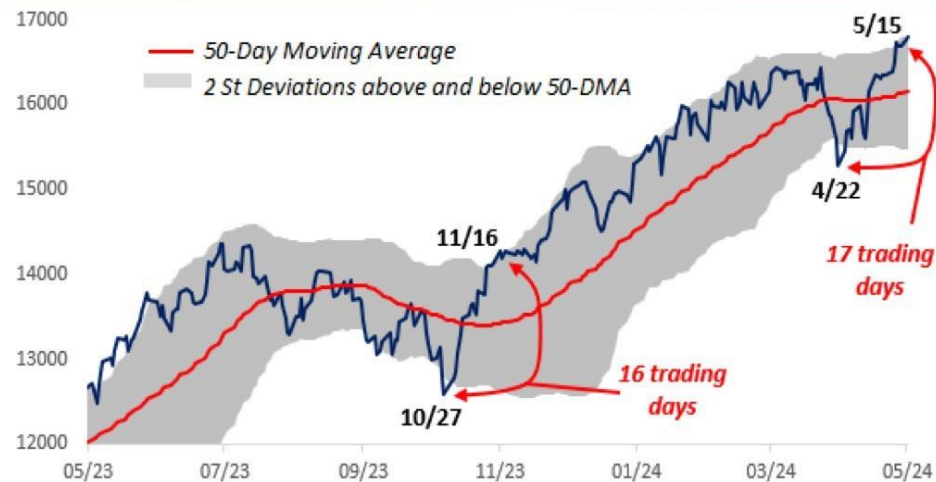
Chart 6: Dow Theory: Dow Industrials (top) and Dow Transport (bottom): Daily closing price chart

The Dow Transports did not confirm last week's new high on the Dow Industrials, but the Dow Theory remains on its bullish confirmation signal from mid July even with the Transports not confirming the rally in the Industrials since late July 2023.



Nasdaq sẽ lặp lại hình ảnh tăng giá tháng 10/2023 ?

Nasdaq Composite: Last 12 Months



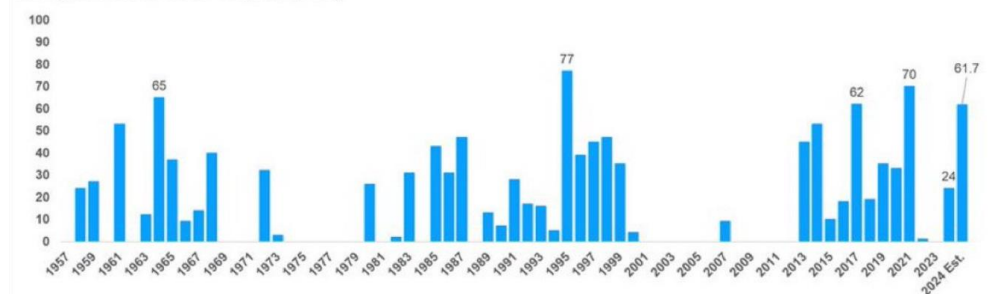
TESLA vận động theo mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy ?



S&P 500 đã có 24 lần thiết lập mốc cao mới trong 5

24 New Highs For 2024

New Highs Per Year For The S&P 500 (1957 - Current)



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm điểm khi chờ đợi kết quả kinh doanh của NVIDIA công bố vào ngày mai.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

